TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2020
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Ông Nguyễn Trọng Tảo

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị A - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Tứ, xã An Lão, huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Thịnh Đại, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anhN, vắng mặt chị A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn N vào ngày 8- 7- 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lợi huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên cờ bạc, quan hệ nam nữ không lành mạnh, không quan tâm đến vợ con. Chị xác định không

còn tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26-02 -2019. Chị xin được nuôi cháu B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14-8-2020 bị đơn anh Nguyễn Văn N có lời khai trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị A vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lợi huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Sau khi mâu thuẫn xảy ra chị A đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh cũng đã xuống tìm gặp nhưng chị A không về. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 7-2020 cho đến nay, chị A xin ly hôn nhưng anh không nhất trí vì con còn nhỏ; vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26-02 -2019, hiện cháu B đang sống cùng mẹ. Anh N xin được nuôi cháu B, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 18-8-2020 chính quyền địa phương xã Yên Lợi nơi anh N cư trú cho biết: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Văn N chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lợi vào ngày 08-6-2018, vợ chồng sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ kinh tế, chị A nghi ngờ chồng không minh bạch về kinh tế; anh N và chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26-02-2019, cháu B đang sống cùng chị A; về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân anh N và chị A không có. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn N xin đoàn tụ vì con nhỏ; Nếu phải ly hôn nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Quốc B, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung nhưng nếu chị A nuôi cháu B thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi cháu B trưởng thành.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 1uật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị A, xử ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N, cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi cháu B trưởng thành

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị A, anh N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Các đương sự phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N, anh N hiện đang cư trú tại Thôn Thịnh Đại, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19-8-2020, Tại trụ sở Tòa án huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Anh N vắng mặt, chị A có mặt và có đơn xin không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Nguyên đơn chị Lê Thị A có đơn xin được giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị A.

[2].Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị A và anh Nguyễn Văn N được xác lập vào ngày 8- 6-2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lợi huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 07/2020 đến nay. Chị A xác định không còn tình cảm với anh N, xin được ly hôn. Anh N có lời khai xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xin đoàn tụ vì con còn nhỏ. Chị Lê Thị A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì xác định

không còn tình cảm với anh N, ngược lại anh N lại từ bỏ không tham gia hòa giải. Như vậy, chứng tỏ chị A và anh N cũng không thiết tha hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Về con chung: Anh N chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26-02 -2019. Chị A và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên hiện nay cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ cũng là đảm B quyền lợi moi mặt của con chung nên cần thiết giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc B. Tại phiên tòa anh N xin tự nguyện được cấp dưỡng nuôi cháu B 02 triệu đồng một tháng cho đến khi cháu B trưởng thành, là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận sự tự nguyện của anh N.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị A, anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc B mỗi tháng 02 triệu đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu B trưởng thành và tự lập.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị A, anh N xác định không có , không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Lê Thị A Phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/20150001493 ngày 06/8/2020 của chi cục Thi hành án huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Chị A đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Lê Thị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ , nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lợi;
- Lưu: HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Mãn